

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 127/2020/HS-ST  
Ngày 25 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan

Bà Ngô Thị Thời

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quang Dũng -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Mạnh Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2020/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Hồ Xuân T**, sinh năm 1989; ĐKKHKT và trú tại: thôn Tr, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Hồ Minh T, sinh năm 1963 và Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966 Vợ là Tăng Thị L, sinh năm 1990 và có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/4/2020, chuyển tạm giam ngày 08/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Đồng Chí H**, sinh năm 1996; ĐKKHKT và trú tại: thôn Tr, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đồng Văn L, sinh năm 1973 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Bản án số 64/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 05 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (Trị giá 200.000 đồng nhưng đã bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2017, nộp án phí ngày 18/01/2017.

- Bản án số 142/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân TP Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2019.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82 ngày 13/9/2016 của Công an xã Quảng Nghiệp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 228 ngày 16/9/2016 của Công an thành phố Hải Dương về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng. Nộp ngày 05/10/2016.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29/4/2020, chuyển tạm giam ngày 08/5/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đồng Thị Bích Liên, sinh năm 1976; trú tại: thôn An Tân, xã Gia Tân, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Hồ Minh T, sinh năm 1963, có mặt.

2. Ông Vũ Tiến S, sinh năm 1968, vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn Tr, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương.

3. Anh Đồng Mạnh D, sinh năm 1982, trú tại: thôn N, xã Gia Xuyên, TP Hải Dương, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 29/4/2020, Hồ Xuân T mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số: 34B1 – 716.35 của ông Hồ Minh T là bố của T và điều khiển đến nhà ông Vũ Tiến S ở thôn Tranh Đấu, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương chơi. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/4/2020, Đồng Chí H đến nhà ông S thì gặp T, sau đó H mượn xe mô tô của T, T đồng ý, đưa chìa khóa xe cho H và đưa 01 gói nilon đựng ma túy đá cho H nói: “*này cầm lấy*”, do H có sử dụng chất ma túy nên biết T đưa H gói ma túy để cả hai cùng sử dụng. Gói ma túy này T thu, nhặt lại dưới nền nhà phòng ngủ của nhà ông Vũ Tiến S. H cất gói ma túy vào túi xách màu đen đeo trên người rồi đến nhà anh Bùi Bá P ở 7/M phố Cuối, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương chơi.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, T đến nhà anh Phúc tìm H rồi T điều khiển xe mô tô chở H về, trên đường đi T nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người đi đường nên đã vào quán sửa xe của anh Đồng Mạnh D ở thôn N, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương mượn cớ lê lấy trong cốp xe biển số 34B1 – 716.35

lắp vào xe rồi gắn biển số: 16L1 – 5138 đề lên biển số 34B1 – 716.35. Sau đó, T chở H theo hướng đi lên thành phố Hải Dương, trên đường đi T nói H: “*Trên đường đi mày thấy ai cầm điện thoại sơ hở thì bảo anh để anh lấy*”, H hiểu ý là đề ý xem ai có điện thoại sơ hở thì bảo T để T giật. H đồng ý và nói: “*vâng*”. Khi T điều khiển xe mô tô đến khu dân cư Thái Bình, phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương, T thấy chị Đồng Thị Bích L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số: 34B1 – 145.80 đi cùng chiều phía trước, trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người để 01 chiếc điện thoại Iphone6s plus. T điều khiển xe mô tô áp sát bên phải, dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng ga xe bỏ chạy. H quay lại thấy chị Liên hô hoán, đuổi theo nên H biết T đã giật được chiếc điện thoại. Trên đường bỏ chạy, T bảo H: “*nhìn lại phía sau xem có ai đuổi theo không*”, H thấy chị Liên đang đuổi theo nên bảo T: “*Có người đuổi theo đấy*”. T tiếp tục tăng ga xe bỏ chạy đến đoạn đường gần UBND xã Tân Hưng, TP Hải Dương thì T đưa điện thoại về sau và hỏi H: “*Xem điện thoại gì*”, H cầm điện thoại và nói: “*điện thoại Iphone*”. Khi T và H bỏ chạy đến phố Đàm Lộc, phường Tân Bình, TP Hải Dương thì bị tổ công tác điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Hải Dương và nhân dân bắt giữ.

Quá trình bắt giữ thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone6s plus màu hồng bên trong lắp sim 0988.902.128 ở dưới đất ngay cạnh chỗ H đứng; thu giữ của T: 01 xe máy Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 34B1 – 716.35 và gắn 01 biển số 16L1 – 5138 bên ngoài biển số trên, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo, thu giữ trong túi quần bỏ phía trước của T đang mặc 01 gói giấy kích thước (1x1,5)cm bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, theo T khai là Heroine, sáng ngày 29/4/2020 mua của anh Đoàn Văn Linh ở số 32 phố Đoàn Kết, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương cất giấu để sử dụng; Thu giữ của H: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, 01 túi đeo màu đen bên trong có 01 gói nilon màu trắng kích thước (4,7x3,4)cm chứa các hạt tinh thể màu trắng, T và H xác nhận là ma túy tổng hợp cất giấu để cùng sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KLĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại Iphone6s plus, màu hồng là 4.009.500 đồng; phí, lệ phí làm lại 01 sim số 0988902128 là 30.000 đồng. Tổng giá trị là 4.039.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 206 ngày 01/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Đồng Chí H gửi đến giám định có khối lượng là: 0,186 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn trả 0,117 gam Methamphetamine sau giám định.

- Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì thu của Hồ Xuân T gửi đến giám định khối lượng là 0,049 gam là ma túy, loại Heroine.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương đã trả lại chị Liên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s plus, chị Liên đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển số: 34B1 – 716.35 là tài sản hợp pháp của ông Hồ Minh T, ông T không biết T sử dụng đi cướp giật tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương đã trả lại chiếc xe máy này cho ông Tường.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo và 01 túi chất liệu da màu đen thu giữ của Đồng Chí H; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo thu giữ của Hồ Xuân T; 01 biển số 16L1 – 5138; 0,117 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 206/KLGD-PC09 hiện đang được quản lý tại kho vật chứng Công an TP Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKSTPHD ngày 11-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Hồ Xuân T về tội: Cướp giật tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Đồng Chí H về tội Cướp giật tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội Cướp giật tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng.

Tại phiên tòa, bị hại xin xét xử vắng mặt, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật và không đề nghị bồi thường gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hồ Xuân T từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của cả 2 tội bị cáo phải chấp hành từ 04 năm 09 tháng đến 5 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29-4-2020.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đồng Chí H từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt của cả 2 tội bị cáo phải chấp hành từ 08 năm 09 tháng đến 09 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29-4-2020.

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi chất liệu da màu đen; 01 biên số 16L1 – 5138 và 0,117 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 206/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo cho bị cáo Đồng Chí H; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo cho bị cáo Hồ Xuân T.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương và nói lời sau cùng đề nghị xem xét xử mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định của Tòa án như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại chị Đồng Thị Bích L xin xét xử vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại tại phiên tòa theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản Kết luận định giá tài sản, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 29/4/2020 tại đường Quốc lộ 37 thuộc địa phận khu dân cư Thái Bình, phường

Thạch Khôi, TP Hải Dương, sau khi nghe T đề xuất đi giật tài sản của người tham gia trên đường giao thông, H đồng ý. Hồ Xuân T điều khiển xe máy chở Đồng Chí H đi cùng chiều, áp sát bên phải xe mô tô của chị Đồng Thị Bích L, T dùng tay trái giật trong túi áo khoác chống nắng của chị Liên đang mặc 01 điện thoại Iphone 6S Plus trị giá 4.009.500 đồng.

Quá trình bắt quả tang về hành vi phạm tội trên thì phát hiện Đồng Chí H đang cất giấu 0,186 gam Methamphetamine do T đưa cho H để cùng T sử dụng và phát hiện Hồ Xuân T cất giấu trái phép 0,049 gam Heroine để sử dụng cho bản thân.

[3] Các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của các bị cáo là bị pháp luật cấm. Các bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông, cố ý giật lấy tài sản của bị hại đang điều khiển xe lưu thông cùng chiều một cách công khai rồi nhanh chóng tẩu thoát, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung hình phạt "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đồng Chí H: Bản án số 64/2016/HSST ngày 17/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 05 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2017, chưa được xóa án lại phạm tội và bản án số 142/2018/HS-ST ngày 03/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 15 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", chưa được xóa án tích. Đến nay bị cáo lại cố ý phạm tội Cướp giật tài sản. Nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đồng Chí H phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H còn thực hiện hành vi phạm tội cất giấu tàng trữ trái phép 0,186gam Methamphetamine với mục đích cùng sử dụng chung cho bản thân. Bị cáo Hồ Xuân T cất giấu trái phép 0,049 gam Heroine để sử dụng cho bản thân, hành vi thực hiện do cố ý. Với khối lượng và hành vi của các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hồ Xuân T cất giấu 02 chất ma túy nên phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đồng Chí H như nhận định nêu trên thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo Đồng Chí H phải chịu tình tiết định khung hình phạt "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Hồ Xuân T về tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Đồng Chí H về tội “Cướp giật tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án Cướp giật tài sản, Hồ Xuân T là người đề xuất, trực tiếp điều khiển xe mô tô và thực hiện hành vi phạm tội cướp giật điện thoại từ túi áo khoác chống nắng của chị Đồng Thị Bích L. Bị cáo Đồng Chí H tiếp nhận ý chí của T cùng tham gia giúp T thực hiện phạm tội nên xác định vai trò là người đồng phạm giúp sức. Trong vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy, T và H đều là đối tượng nghiện ma túy, tiếp nhận ý chí của nhau và cùng thực hiện hành vi phạm tội nên xác định vai trò ngang nhau.

[6] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với các bị cáo thì thấy: Hồ Xuân T là người chưa có tiền án, tiền sự, Đồng Chí H là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H bị truy tố và xét xử về tội Cướp giật tài sản ở khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự nhưng trị giá tài sản chiếm đoạt 4.009.500đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[8] Các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H bị xét xử 01 lần về 2 tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 tội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6s plus, các bị cáo chiếm đoạt của bị hại chị Đồng Thị Bích L, ngày 07/8/2020 chị L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự, HĐXX không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy biển số: 34B1 – 716.35 là tài sản hợp pháp của ông Hồ Minh T, ông T cho T mượn, không biết T sử dụng xe đi cướp giật tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã trả lại chiếc xe máy này cho ông T là phù hợp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 túi chất liệu da màu đen thu giữ của Đồng Chí H sử dụng đựng ma túy phạm tội; 01 biển số 16L1 – 5138 sử dụng phạm tội, không có giá trị sử dụng; số ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 206/KLGĐ-PC09 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của Đồng Chí H; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo thu giữ của Hồ Xuân T, đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo T, H cần trả lại cho các bị cáo sử dụng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[11] Về án phí: Các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về các vấn đề khác: Đối với ông Hồ Minh T không biết việc T mượn xe mô tô đi cướp giật tài sản nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp pháp luật.

Đối với Đoàn Văn L: Theo T khai mua Heroine của Đoàn Văn L, L không thừa nhận đã bán ma túy cho T, quá trình điều tra chưa làm rõ được, Cơ quan CSĐT công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ xử lý sau là phù hợp.

Đối với gói ma túy T khai nhặt được ở nhà ông Vũ Tiến S, quá trình điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc, Cơ quan CSĐT công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.



***Vì các lẽ trên;***

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 và điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với 2 tội), điểm h khoản 1 Điều 51 (đối với tội Cướp giật tài sản); Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Hồ Xuân T.

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171 và điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với 2 tội), điểm h khoản 1 Điều 51 (đối với tội Cướp giật tài sản); Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Đồng Chí H.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H phạm tội "Cướp giật tài sản" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**2. Về trách nhiệm hình sự:**

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Hồ Xuân T 03 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Hồ Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29-4-2020.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Chí H 03 năm 09 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" và 05 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo Đồng Chí H phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 29-4-2020.

- Hình phạt bổ sung: Không.

**3. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu, tiêu hủy 01 túi chất liệu da màu đen; 01 biển số 16L1 – 5138 và số ma túy đựng trong 01 phong bì dán kín được niêm phong số 206/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo cho bị cáo Đồng Chí H; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo cho bị cáo Hồ Xuân T nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17-9-2020 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Hồ Xuân T, Đồng Chí H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Hồ Xuân T, Đồng Chí H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại (vắng mặt) quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**